

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/DSST
Ngày 12 - 9 - 2025
“*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình

Bà Vũ Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Linh – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Tuấn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 - P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2025/TLST - DS ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST- DS ngày 15/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Đình L, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố Thanh Giã, phường Q nay là Tổ dân phố Thanh Giã, phường V, tỉnh P;

Người đại diện theo uỷ quyền của anh L: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố Thanh Giã, phường Q nay là Tổ dân phố Thanh Giã, phường V, tỉnh P (có mặt);

Bị đơn: Công ty cổ phần VPV; địa chỉ trụ sở Công ty theo đăng ký kinh doanh: Số 1 đường Mê Linh, phường L, thành phố VY, tỉnh V (Nay là phường V, tỉnh P).

Trụ sở Công ty theo nguyên đơn cung cấp: Ngã tư Quán Tiên, phường VY, tỉnh P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Tổng Giám đốc (vắng mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Quang M - Cổ đông của Công ty cổ phần VPV; địa chỉ trụ sở Công ty theo đăng ký kinh doanh: Số 1 đường Mê Linh, phường L, thành phố VY, tỉnh V nay là phường V, tỉnh P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2025 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Ngày 28 tháng 01 năm 2022 anh Lê Đình L có cho Công ty cổ phần VPV vay số tiền là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng chẵn); Thời hạn vay là 01 năm, từ ngày 28/01/2022 đến 28/01/2023; Phương thức vay bằng tiền mặt; Lãi suất là 18%/1năm; Thời hạn thanh toán khoản nợ trên không quá 03 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán nếu không có sự thỏa thuận nào khác của hai bên. Ngày 28/01/2023 đến hạn trả nợ, Công ty cổ phần VPV không trả nợ tiền cho anh L, nhiều lần anh L yêu cầu Công ty cổ phần VPV trả nợ nhưng tính đến thời điểm hiện nay Công ty cổ phần VPV chưa trả cho anh L bất kỳ một số tiền gốc và tiền lãi nào. Do Công ty cổ phần VPV vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi nên Công ty cổ phần VPV phải trả số tiền như sau:

- Số tiền gốc: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng chẵn);
- Số tiền lãi (Từ 28/01/2022 – 12/9/2025) là 3 năm 07 tháng 18 ngày với lãi suất $18\%/năm = 1.000.000.000 \text{ đồng} \times 18\% / năm \times 03 \text{ năm } 07 \text{ tháng } 18 \text{ ngày} = 652.438.356$, tổng cộng cả gốc và lãi là 1.652.438.356 đồng.

Nay anh L đề nghị Tòa án buộc Công ty cổ phần VPV phải trả cho anh số tiền gốc và tiền lãi đến ngày 12/9/2025 là 1.652.438.356 đồng (Một tỷ sáu trăm năm mươi hai triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng), trong đó tiền gốc là 1.000.000.000 đồng, tiền lãi là 652.438.356 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 13 tháng 9 năm 2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ theo mức lãi suất là 18%/năm.

Bị đơn: Công ty cổ phần VPV do ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo pháp luật và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Quang M là cổ đông của Công ty cổ phần VPV. Tòa án đã triệu tập nhiều lần và nhắn tin trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần VPV và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Quang M không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 280, 463, 465, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Đình L. Buộc Công ty cổ phần VPV phải trả cho anh Lê Đình L tổng số tiền nợ gốc và lãi là 1.652.438.356 đồng, trong đó

tiền gốc là 1.000.000.000 đồng, tiền lãi là 652.438.356 đồng và tiền lãi kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/9/2025) Công ty cổ phần VPV phải chịu tiền lãi trên số tiền phải thi hành án cho đến khi thanh toán xong với lãi suất là 18%/năm. Về án phí và chi phí nhả tin: Đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Lê Đình L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Công ty cổ phần VPV phải trả số tiền đã vay. Công ty có trụ sở tại phường VY và phường V. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – P.

Về việc vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần VPV và ông Đỗ Quang M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Theo cung cấp của Sở tài chính tỉnh V thì tình trạng pháp lý của Công ty cổ phần VPV (MSDN: 2500114048) là đang hoạt động. Do bị đơn có nhiều địa chỉ khác nhau nên Tòa án đã tiến hành nhả tin trên phương tiện thông tin đại chúng để người đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Tòa án làm việc nhưng người đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án làm việc. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Trong thời hạn giải quyết vụ án bị đơn không đến Tòa án làm việc và không nộp tài liệu chứng cứ gì cũng như không gửi ý kiến bằng văn bản nêu quan điểm của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào các chứng cứ tài liệu nguyên đơn nộp tại Tòa án và tài liệu do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tài liệu nguyên đơn giao nộp gồm: 01 hợp đồng vay tiền; 01 phiếu thu đều ghi ngày 28 tháng 01 năm 2022 có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty và đóng dấu của Công ty. Hội đồng xét xử thấy: Việc vay tiền giữa nguyên đơn là anh L với bị đơn là Công ty cổ phần VPV được lập bằng văn bản là Hợp đồng vay tiền ngày 28 tháng 01 năm 2022. Nội dung giấy vay tiền thể hiện “... anh L đồng ý cho Công ty cổ phần VPV vay số tiền: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng chẵn); thời hạn vay 01 năm; phương thức vay: Tiền mặt; lãi suất: 18%/năm...”. Theo tài liệu anh L giao nộp tại Tòa án như đã nêu trên có đủ cơ sở để khẳng định giữa anh Lê Đình L và Công ty cổ phần VPV có xác lập hợp đồng vay tài sản bằng văn bản, có thỏa thuận cụ thể về số tiền vay, thời hạn vay và lãi suất. Đây là giao dịch dân sự hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự. Đến hạn trả nợ Công ty đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho anh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015.

Tại mục 2 Điều 5 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất trong hợp đồng vay tài sản quy định:

“2. Hợp đồng vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì lãi, lãi suất được xác định như sau:

a) Lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả theo lãi suất thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn vay chưa trả lãi trên nợ gốc tại thời điểm xác lập hợp đồng....”.

Tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác”;*

Từ những căn cứ nêu trên thấy rằng: Anh Lê Đình L khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần VPV phải trả số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng và số tiền lãi với mức lãi suất 18%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do vậy, cần buộc Công ty cổ phần VPV phải trả cho anh L số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) và số tiền lãi từ ngày 28/01/2022 cho đến hết ngày 12/9/2025 là: 03 năm 7 tháng 18 ngày x 1.000.000.000đ x 18%/năm = 652.438.356 đồng, tổng cả tiền gốc và tiền lãi là 1.652.438.356 đồng.

Về tiền lãi kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử nguyên đơn yêu cầu Công ty cổ phần VPV phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án với lãi suất là 18%/năm. Xét yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.1] Về chi phí tố tụng: Anh Lê Đình L có yêu cầu thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để bị đơn đến Tòa án làm việc nên các chi phí nhắn tin nguyên đơn chịu toàn bộ (Nguyên đơn đã nộp đủ).

[2.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 280, 463, 465, 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc Công ty cổ phần VPV phải có trách nhiệm thanh toán cho anh Lê Đình L tổng số tiền nợ gốc và lãi là 1.652.438.356 đồng (Một tỷ sáu trăm năm mươi hai triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng) trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, nợ lãi là 652.438.356 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/9/2025) cho đến khi thi hành xong Công ty cổ phần VPV còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất là 18%/năm.

1.1 Về chi phí tố tụng: Anh Lê Đình L phải chịu chi phí nhấn tin theo quy định của pháp luật (anh L đã nộp đủ).

1.2 Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần VPV phải chịu 61.573.150 đồng làm tròn 61.573.000 đồng (Sáu mươi một triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Trả lại anh Lê Đình L số tiền 29.856.000 đồng (Hai mươi chín triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006575 ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố VY nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 9- P.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự và Luật sửa đổi một số điều của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 9 – P;
- Thi hành án dân sự tỉnh P;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Đường

